

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/DS-ST  
Ngày 11 - 7 - 2024  
Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Á và bà Trần Thị Thu Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Ba - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 738/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Văn P, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Thành L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

*(Bà O có mặt; ông P, ông L vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim O trình bày:**

Do cần có tiền để điều trị bệnh, ông P đã nhắn tin hỏi mượn tiền và hẹn xuất viện về sẽ trả, bà đã cho ông P mượn tiền 02 lần cụ thể như sau: Ngày 14/8/2023 bà chuyển khoản cho mượn 3.000.000đ, ngày 19/8/2023 bà chuyển khoản cho mượn 2.000.000đ. Chồng bà là ông L cũng cho P mượn tiền 02 lần cụ thể như sau: Ngày 19/8/2023 ông L chuyển khoản cho mượn 600.000đ, ngày

24/8/2023 ông L chuyển khoản cho mượn 400.000đ. Tổng cộng bà và ông L đã cho ông P mượn tổng cộng là 6.000.000đ. Sau khi xuất viện về ông P không thực hiện trả nợ, bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông P vẫn không chịu trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và không yêu cầu ông P trả lãi. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về phần số tiền 1.000.000đ mà ông L đã cho ông P mượn, bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và không yêu cầu ông P trả lãi.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn P vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Thành L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng ông L khai: Ngày 19/8/2023 ông chuyển khoản cho ông P mượn 600.000đ, ngày 24/8/2023 ông chuyển khoản cho ông P mượn 400.000đ, tổng cộng ông đã chuyển khoản cho ông P mượn 1.000.000đ. Nay vợ ông là bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà O 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện này. Vì bận công việc làm ăn xa nên ông xin đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đối với phần bà O yêu cầu ông P phải trả cho bà số tiền mà ông L cho ông P mượn của 1.000.000đ; đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này bằng một vụ án dân sự khác. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông P phải trả cho bà O 5.000.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm, ông P phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **Về tố tụng:**

[1] Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông P có địa chỉ tại khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông L có xin đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì bận công việc làm ăn xa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà O xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về phần bà O yêu cầu ông P phải trả cho bà số tiền mà chồng bà là ông L cho ông P mượn 1.000.000đ. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Về nội dung:**

[1] Theo các lời khai của bà O, của ông L, do điều trị bệnh nên ông P nhắn tin hỏi mượn tiền và ngày 14/8/2023 bà O chuyển khoản cho ông P mượn 3.000.000đ; ngày 19/8/2023 bà O chuyển khoản cho ông P mượn 2.000.000đ; ngày 19/8/2023 ông L chuyển khoản cho ông P mượn 600.000đ; ngày 24/8/2023 ông L chuyển khoản cho ông P mượn 400.000đ. Tổng cộng bà O và ông L đã chuyển khoản cho ông P mượn 6.000.000đ và toàn bộ số tiền này đến nay ông P chưa trả.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ và tại 03 bản sao kê tài khoản của bà O, của ông L, của ông P đã thể hiện được: Ngày 14/8/2023 bà O chuyển khoản cho ông P nhận 3.000.000đ; ngày 19/8/2023 bà O chuyển khoản cho ông P nhận 2.000.000đ. Ngày 19/8/2023 ông L chuyển khoản cho ông P nhận 600.000đ; ngày 24/8/2023 ông L chuyển khoản cho ông P nhận 400.000đ.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai và cũng không văn bản nào ghi ý kiến của mình cung cấp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà O.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bà O tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết ông P phải trả cho bà 5.000.000đ, số tiền bà đã chuyển khoản cho ông P mượn.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của bà O, giải quyết buộc ông P phải trả cho bà O 5.000.000đ là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P phải chịu 300.000đ sung vào công quỹ Nhà nước là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về phần bà Huỳnh Thị Kim O yêu cầu ông Hồ Văn P phải trả cho bà số tiền mà ông Hồ Văn P mượn của ông Đặng Thành L 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này bằng một vụ án dân sự khác.

2- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hồ Văn P phải trả cho bà Huỳnh Thị Kim O 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim O 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0006264 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4- Về kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Vinh**









